

QUYẾT ĐỊNH

**ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của hội quần chúng cấp tỉnh
do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 118-QĐ/TW, ngày 22/8/2023 của Ban Bí thư Trung ương về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Căn cứ Quy định số 753-QĐ/TU, ngày 08/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;
- Xét đề nghị của Ban Dân vận Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của hội quần chúng cấp tỉnh do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

Điều 2. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc và các hội quần chúng cấp tỉnh do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ có trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện Quy chế này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký và thay thế Quy định số 594-QĐ/TU, ngày 29/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn, điều kiện đối với lãnh đạo hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

Nơi nhận:

- Như Điều 2,
- Ban Dân vận Trung ương (*để báo cáo*),
- Các đ/c Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, BTV Tỉnh đoàn,
- Các cơ quan tham mưu Tỉnh ủy,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy,
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh,
- Các hội quần chúng cấp tỉnh được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Tỉnh ủy Khánh Hòa
28-12-2023 16:03:31 +07:00

Nguyễn Khắc Toàn

QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI CẤP TỈNH
DO ĐẢNG, NHÀ NƯỚC GIAO NHIỆM VỤ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1044-QĐ/TU, ngày 28/12/2023
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định tổ chức và hoạt động đối với hội quần chúng cấp tỉnh do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ *(sau đây gọi tắt là hội)* theo Phụ lục I.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ của hội

Là tổ chức tự nguyện, tự quản, có chức năng, nhiệm vụ vận động, tuyên truyền, đoàn kết, tập hợp quần chúng theo lĩnh vực, nghề nghiệp; đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, các tầng lớp nhân dân; xây dựng và phát triển tổ chức, phát triển hội viên; là cầu nối giữa Đảng với các tầng lớp Nhân dân, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Chương II
TỔ CHỨC CỦA HỘI

Điều 3. Các cơ quan lãnh đạo của hội

1. Đại hội cấp tỉnh

- Đại hội cấp tỉnh là cơ quan lãnh đạo cao nhất của hội, được tổ chức theo nhiệm kỳ 5 năm một lần hoặc bất thường trong trường hợp cần thiết. Ban chấp hành đương nhiệm triệu tập đại hội sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt đề án tổ chức đại hội, văn kiện và nhân sự trình đại hội. Đại hội chỉ được tiến hành khi có trên 2/3 đại biểu triệu tập có mặt. Đại hội bất thường được tiến hành khi có kiến nghị của trên 2/3 ủy viên ban chấp hành đương nhiệm và được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện đối với đại biểu tham dự đại hội do ban chấp hành triệu tập quyết định; việc công nhận, không công nhận tư cách đại biểu do đại hội quyết định.

- Đại hội đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết của nhiệm kỳ qua, quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ tới; khi cần thiết sửa đổi, bổ sung điều lệ hội hoặc góp ý bổ sung, sửa đổi theo Điều lệ Hội cấp Trung ương *(nếu hội hoạt động theo Điều lệ Hội Trung ương)*.

- Ban chấp hành đương nhiệm xây dựng đề án nhân sự đại hội, dự kiến cụ thể số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực hội và ban kiểm tra nhiệm kỳ mới, xin ý kiến cấp có thẩm quyền để trình đại hội xem xét, quyết định.

- Đại hội bầu ban chấp hành. Ban chấp hành bầu ban thường vụ, chủ tịch và các phó chủ tịch, ban kiểm tra và trưởng ban kiểm tra. Việc bầu cử thông qua bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết bằng hình thức giơ tay theo quy định của điều lệ hoặc quyết định của đại hội và báo cáo công khai kết quả trước đại hội, hội nghị ban chấp hành.

2. Ban chấp hành, ban thường vụ

- Ban chấp hành là cơ quan lãnh đạo giữa 2 kỳ đại hội. Ban thường vụ là cơ quan lãnh đạo giữa 2 kỳ họp ban chấp hành.

- Số lượng uỷ viên ban chấp hành, uỷ viên ban thường vụ do đảng đoàn (*đối với hội có đảng đoàn*), ban thường vụ hội (*đối với hội không có đảng đoàn*) căn cứ vào tính chất, phạm vi hoạt động, số lượng hội viên và thành viên của hội đề xuất khi xây dựng đề án nhân sự đại hội, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Quy trình giới thiệu nhân sự uỷ viên ban chấp hành, ban thường vụ, ban kiểm tra thực hiện đồng thời với quy trình giới thiệu nhân sự chủ tịch, phó chủ tịch, trưởng ban kiểm tra hội (*theo Phụ lục II*).

3. Thường trực hội

- Thường trực hội bao gồm Chủ tịch và các phó chủ tịch (*bao gồm các phó chủ tịch chuyên trách và phó chủ tịch kiêm nhiệm*) là cơ quan điều hành công việc hằng ngày của hội.

- Về số lượng phó chủ tịch: đối với các hội Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, Hội Nhà báo tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Hội Đông y tỉnh bố trí không quá 02 phó chủ tịch chuyên trách; các hội còn lại bố trí 01 phó chủ tịch chuyên trách. Theo yêu cầu hoạt động, có thể bố trí một số phó chủ tịch không chuyên trách, số lượng do hội trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Về tiêu chuẩn, điều kiện: Chủ tịch, phó chủ tịch hội phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có năng lực lãnh đạo, quản lý; có uy tín và kinh nghiệm công tác; đối với các hội chuyên ngành cần có chuyên môn phù hợp. Đối với lãnh đạo hội là người đã

nghỉ hưu, nếu tiếp tục làm việc phải có đủ sức khỏe, uy tín cao, được ban thường vụ, ban chấp hành đồng thuận, nhất trí giới thiệu.

- Về độ tuổi: Chủ tịch, phó chủ tịch hội là người đã nghỉ hưu thì tuổi giới thiệu lần đầu hoặc tái cử không quá 65 tuổi. Đối với chủ tịch hội, trường hợp đặc biệt không quá 70 tuổi, do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Về nhiệm kỳ: Chủ tịch, phó chủ tịch hội giữ chức vụ không quá 2 nhiệm kỳ liên tiếp; trường hợp đã giữ chức vụ 2 nhiệm kỳ liên tiếp mà chưa đến tuổi nghỉ hưu theo quy định thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 4. Thẩm quyền giới thiệu nhân sự

1. Nhân sự được giới thiệu ứng cử chủ tịch, phó chủ tịch, ban thường vụ, ban chấp hành hội phải được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ.

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến nhân sự giới thiệu bầu chức danh lãnh đạo Hội thuộc diện Ban thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Ban cán sự đảng UBND tỉnh xem xét, cho ý kiến nhân sự chủ tịch, phó chủ tịch các Hội (*trừ nhân sự thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý*) sau khi xin ý kiến cơ quan tham mưu Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo hội.

3. Đối với các hội là thành viên của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh: Nhân sự bầu chủ tịch, phó chủ tịch hội do Đảng đoàn Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh giới thiệu sau khi xin ý kiến của cơ quan tham mưu Tỉnh ủy được phân công theo dõi, chỉ đạo (*trừ nhân sự thuộc thẩm quyền Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý*). Ban thường vụ hội xem xét, giới thiệu nhân sự còn lại.

Trường hợp bổ sung nhân sự trong nhiệm kỳ thực hiện quy trình như quy trình giới thiệu nhân sự đại hội.

Điều 5. Cơ quan tham mưu, giúp việc

Cơ quan tham mưu, giúp việc của hội gồm văn phòng và các đơn vị chuyên môn do hội thành lập theo quy định của điều lệ hội.

Điều 6. Pháp nhân trực thuộc hội

Theo yêu cầu hoạt động, hội có thể thành lập một số pháp nhân theo quy định của pháp luật, phù hợp với tôn chỉ, mục đích, lĩnh vực hoạt động và điều kiện của hội.

Điều 7. Chế độ, chính sách đối với người làm việc thường xuyên tại hội

1. Người làm việc thường xuyên tại hội gồm: Chủ tịch, phó chủ tịch chuyên trách; người làm việc tại đơn vị tham mưu, giúp việc trong biên chế được giao; người làm việc theo hợp đồng.

2. Chế độ, chính sách đối với người làm việc thường xuyên tại hội:

- Người trong độ tuổi lao động được phân công, điều động đến làm việc tại hội theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền và người được tuyển dụng trong chỉ tiêu biên chế của hội thì hưởng lương, phụ cấp và chế độ, chính sách khác theo quy định đối với cán bộ, công chức.

- Người đã nghỉ hưu giữ các chức danh lãnh đạo chuyên trách hội được hưởng thù lao theo quy định.

- Người làm việc theo hợp đồng (*bao gồm cả những người đang hưởng lương hưu*) được hưởng tiền công hoặc thù lao và chế độ, chính sách khác do hội quyết định, phù hợp với yêu cầu công việc và tài chính của hội.

3. Thời gian làm việc của người đã nghỉ hưu do hội quyết định nhưng không quá 10 năm kể từ ngày được hưởng lương hưu.

Điều 8. Tổ chức đảng ở hội

1. Tổ chức đảng ở hội gồm đảng đoàn, đảng bộ, chi bộ được thành lập theo quy định (*nếu đủ điều kiện*) là cầu nối giữa Đảng với hội viên của hội.

2. Đảng đoàn hội do Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập, chịu sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, thực hiện chức năng lãnh đạo, chỉ đạo đối với hội theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của tỉnh.

3. Tập thể lãnh đạo hội không có đảng đoàn gồm đảng ủy (*hoặc chi ủy*) và ban thường vụ hội thực hiện chức năng lãnh đạo, chỉ đạo đối với hội. Để bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, tổ chức đảng các hội sắp xếp, kiện toàn theo hướng bí thư là chủ tịch hội, phó bí thư là phó chủ tịch hội, các ủy viên đảng ủy (*hoặc chi ủy*) là lãnh đạo hội và cấp trưởng một số ban, đơn vị của hội.

4. Đảng bộ, chi bộ ở hội là tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh.

5. Đảng viên là người làm việc thường xuyên tại hội phải tham gia sinh hoạt tại tổ chức đảng ở hội hoặc sinh hoạt ghép tại địa phương; đóng vai trò nòng

cốt, nêu cao trách nhiệm, tinh thần tiên phong, gương mẫu của đảng viên sinh hoạt tại hội, nhất là người đứng đầu.

Chương III **HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI**

Điều 9. Quyền của hội

1. Được cung cấp thông tin, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
2. Được tham gia ý kiến trong xây dựng cơ chế, chính sách liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và lĩnh vực hoạt động của hội.
3. Được giao thực hiện một số hoạt động chuyên môn, phù hợp với lĩnh vực hoạt động của hội theo quy định.
4. Tham gia tư vấn, phản biện chính sách, chương trình, đề tài, dự án theo đề nghị của cơ quan nhà nước. Chủ trì hoặc tham gia đề tài, đề án liên quan đến lĩnh vực hoạt động của hội.
5. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ được giao.
6. Được tổ chức một số hoạt động kinh tế; tiếp nhận nguồn lực hợp pháp trong nước và ngoài nước gắn với tôn chỉ, mục đích hoạt động, chức năng, nhiệm vụ được giao; quan hệ hợp tác với tổ chức, cá nhân; tham gia hoạt động đối ngoại nhân dân và một số cơ chế hợp tác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Trách nhiệm của hội

1. Phổ biến, tuyên truyền, vận động hội viên, các tầng lớp Nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chủ trương, quyết định liên quan đến tổ chức, hoạt động của hội; tích cực tham gia các chương trình phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của đất nước; thực hiện nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước giao, tăng cường đồng thuận xã hội.
2. Tổ chức hoạt động theo đúng tôn chỉ, mục đích, chức năng, nhiệm vụ của hội; chỉ đạo, quản lý chặt chẽ hoạt động của các pháp nhân trực thuộc hội; quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản được giao, các loại quỹ theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và điều lệ hội; chấp hành hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan chức năng.
3. Phát triển, tập hợp, đoàn kết hội viên trong các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động; đại diện, bảo vệ, phản ánh, kiến nghị, phối hợp giải quyết quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, các tầng lớp Nhân dân.

4. Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 1 năm và khi có yêu cầu gửi báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động đến cơ quan tham mưu Tỉnh ủy được phân công theo dõi, chỉ đạo, Văn phòng Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (*nếu hội là tổ chức thành viên*), Sở Nội vụ và sở quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực hoạt động đối với hội.

5. Xin ý kiến cơ quan tham mưu Tỉnh ủy được phân công theo dõi, chỉ đạo hội về chương trình, kế hoạch hoạt động hằng năm và đại hội nhiệm kỳ; mời đại diện cơ quan tham mưu Tỉnh ủy được phân công theo dõi, chỉ đạo hội dự họp đảng đoàn (*đối với hội có đảng đoàn*), dự họp ban thường vụ (*đối với hội không có đảng đoàn*).

6. Việc thay đổi trụ sở, mở văn phòng đại diện, thành lập pháp nhân trực thuộc hội phải bảo đảm đúng quy định pháp luật và thông báo bằng văn bản tới cơ quan tham mưu Tỉnh ủy được phân công theo dõi, chỉ đạo hội và sở quản lý nhà nước có liên quan.

Điều 11. Chế độ làm việc của hội

Hội làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số, theo điều lệ hội. Các đơn vị tham mưu, giúp việc làm việc theo chế độ thủ trưởng.

Điều 12. Quan hệ công tác của hội

1. Hội hoạt động dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, thường xuyên và trực tiếp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; hướng dẫn, theo dõi và chỉ đạo của cơ quan tham mưu Tỉnh ủy được phân công; quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật (*Phụ lục III*).

Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân công cán bộ của cơ quan tham mưu Tỉnh ủy, cơ quan nhà nước tham gia đảng đoàn, giới thiệu bầu giữ chức phó chủ tịch hoặc ủy viên ban thường vụ hội.

2. Hội phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, các địa phương trong tổ chức hoạt động.

Hội là tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thực hiện hiệp thương thống nhất, phối hợp hành động (*theo nghị quyết đã được hiệp thương thống nhất*).

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập đảng đoàn đối với một số hội; phân công cơ quan tham mưu Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo hoạt động hội phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban Nhân dân tỉnh chỉ đạo sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy định pháp luật liên quan đến hội và quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của hội.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo công tác quản lý nhà nước đối với hội; xem xét, cho ý kiến nhân sự theo phân cấp quản lý cán bộ; quyết định về việc khoán kinh phí hoạt động, điều kiện làm việc, chế độ, chính sách của hội gắn với nhiệm vụ được giao; chỉ đạo các sở có chức năng quản lý nhà nước đối với hội theo dõi, đôn đốc về chương trình, kế hoạch hoạt động hằng năm và đại hội nhiệm kỳ (*kể cả đối với các hội quần chúng khác*); thanh tra, kiểm tra hoạt động của hội và pháp nhân trực thuộc hội, xử lý nghiêm vi phạm theo quy định của pháp luật.

4. Các cơ quan tham mưu Tỉnh ủy được phân công theo dõi, chỉ đạo hội theo dõi, chỉ đạo về chương trình, kế hoạch hoạt động hằng năm và đại hội nhiệm kỳ; cử đại diện tham gia dự họp đảng đoàn (*đối với hội có đảng đoàn*) dự họp ban thường vụ (*đối với hội không có đảng đoàn*).

5. Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy căn cứ vào Quyết định này và tình hình thực tế ở địa phương để quy định cụ thể đối với các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở địa phương cho phù hợp; đồng thời, thực hiện thẩm quyền về công tác cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ, việc phân bổ, khoán kinh phí hoạt động cho các tổ chức hội và tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hội quần chúng thuộc quyền quản lý cấp huyện.

6. Đảng đoàn, tập thể lãnh đạo các hội chỉ đạo quán triệt, cụ thể hoá, tổ chức thực hiện nghiêm Quy chế.

7. Ban Tổ chức Tỉnh ủy theo dõi, hướng dẫn công tác nhân sự đối với hội theo phân cấp quản lý cán bộ; Đảng uỷ Khối các cơ quan tỉnh chủ trì hướng dẫn tổ chức, hoạt động và quản lý đảng viên trong đảng bộ, chi bộ ở hội.

8. Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và tổng hợp kết quả thực hiện Quy chế, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Phụ lục I**CÁC HỘI QUẦN CHÚNG CẤP TỈNH
DO ĐẢNG, NHÀ NƯỚC GIAO NHIỆM VỤ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1044-QĐ/TU, ngày 28/12/2023
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

Các Hội quần chúng cấp tỉnh do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ hoạt động trong phạm vi tỉnh Khánh Hòa được quy định tại Quyết định số 3046/QĐ-UBND, ngày 11/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, cụ thể:

STT	TÊN HỘI
1	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh
2	Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị tỉnh
3	Liên minh Hợp tác xã tỉnh
4	Hội Văn học nghệ thuật tỉnh
5	Hội Nhà báo tỉnh
6	Hội Chữ thập đỏ tỉnh
7	Hội Đông y tỉnh
8	Hội Luật gia tỉnh
9	Hội Kiến trúc sư tỉnh
10	Ban Đại diện Người Cao tuổi tỉnh
11	Hội Người mù tỉnh
12	Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh
13	Hội Cựu thanh niên xung phong Việt Nam tỉnh
14	Hội Bảo trợ Người khuyết tật, bệnh nhân nghèo và Quyền trẻ em
15	Hội Khuyến học tỉnh
16	Câu lạc bộ hưu trí tỉnh
17	Hội Chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù, đày tỉnh
18	Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh

Phụ lục II

QUY TRÌNH NHÂN SỰ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1044-QĐ/TU, ngày 28/12/2023
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

1. Xin chủ trương

- Khi chuẩn bị đại hội theo nhiệm kỳ, đảng đoàn hoặc ban thường vụ (*hội không có đảng đoàn*) thảo luận, thống nhất xin chủ trương cấp có thẩm quyền về đề án nhân sự, trong đó nêu rõ cơ cấu, số lượng ban chấp hành, ban thường vụ, lãnh đạo hội khoá mới. Sau khi cấp có thẩm quyền đồng ý chủ trương, đảng đoàn hoặc ban thường vụ triển khai quy trình giới thiệu nhân sự các bước theo quy định.

- Việc giới thiệu nhân sự để bầu cử bổ sung trong nhiệm kỳ:

Đối với chức danh chủ tịch hội: Phải xin chủ trương của cấp có thẩm quyền trước khi thực hiện quy trình nhân sự.

Đối với chức danh phó chủ tịch hội: Nếu dự kiến bầu cử trong số lượng đã được cấp có thẩm quyền cho chủ trương trước khi đại hội và từ nguồn nhân sự tại chỗ thì đảng đoàn hoặc ban thường vụ hội thảo luận thống nhất cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, dự kiến phân công công tác và tiến hành quy trình giới thiệu nhân sự các bước theo quy định, không phải xin lại chủ trương. Nếu dự kiến bầu cử số lượng phó chủ tịch nhiều hơn quy định hoặc từ nguồn nhân sự bên ngoài thì xin chủ trương cấp có thẩm quyền.

2. Giới thiệu nhân sự

2.1. Đối với nguồn nhân sự tại chỗ

Bước 1. Sau khi cấp có thẩm quyền cho chủ trương, đảng đoàn hoặc ban thường vụ (*hội không có đảng đoàn*) căn cứ vào quy hoạch cán bộ (***đối với các hội được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch cán bộ***) và nguồn nhân sự để thảo luận, thống nhất số lượng (*kể cả số dư nếu có*), cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình giới thiệu nhân sự và danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Bước 2. Hội nghị cán bộ chủ chốt, gồm: Ủy viên ban chấp hành, người đứng đầu và cấp phó của các tổ chức thành viên, đơn vị trực thuộc hội; cấp ủy viên, trưởng các đoàn thể của hội căn cứ vào quy hoạch cán bộ (***đối với các hội được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch cán bộ***), nguồn nhân sự và chủ trương của Bước 1, tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự.

Người có số phiếu cao nhất trên 50% sẽ được giới thiệu ở Bước 3. Kết quả lấy từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số lượng và số dư (*nếu có*) đã thống nhất (*kết quả giới thiệu không công bố tại hội nghị*).

Bước 3. Ban chấp hành hội căn cứ vào quy hoạch cán bộ (*đối với các hội được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch cán bộ*), nguồn nhân sự và kết quả giới thiệu nhân sự ở Bước 2, tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự. Người có số phiếu cao nhất trên 50% được giới thiệu ở Bước 4 (*kết quả không công bố tại hội nghị*).

Bước 4. Ban thường vụ hội thảo luận về kết quả giới thiệu nhân sự ở các bước và ghi phiếu giới thiệu nhân sự. Đối với các hội không có đảng đoàn, Bước 4 là bước kết thúc quy trình giới thiệu nhân sự. Ban thường vụ giải quyết những vấn đề phát sinh trước khi quyết định ghi phiếu giới thiệu nhân sự; người có số phiếu giới thiệu cao nhất trên 50% được ban thường vụ đưa vào danh sách xin ý kiến hiệp ý của cấp uỷ cơ quan hội và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giới thiệu (*kết quả công bố tại hội nghị*).

Bước 5. Áp dụng cho các hội có đảng đoàn. Sau khi ban thường vụ giới thiệu nhân sự, đảng đoàn thảo luận kết quả giới thiệu nhân sự ở các bước (cán bộ chủ chốt, ban chấp hành, ban thường vụ); giải quyết những vấn đề phát sinh trước khi quyết định ghi phiếu giới thiệu nhân sự; đảng đoàn giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín, người có số phiếu giới thiệu cao nhất trên 50% được đưa vào danh sách xin ý kiến hiệp ý của cấp uỷ cơ quan hội và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giới thiệu theo phân cấp quản lý cán bộ (*kết quả công bố tại hội nghị*).

2.2. Đối với nhân sự từ nguồn bên ngoài khi xem xét, bổ sung

Bước 1. Đảng đoàn hoặc ban thường vụ (*hội không có đảng đoàn*) thảo luận, thống nhất số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện nhân sự trình cấp có thẩm quyền cho chủ trương giới thiệu nhân sự từ nguồn bên ngoài.

Bước 2. Sau khi được cấp có thẩm quyền đồng ý chủ trương, đảng đoàn hoặc ban thường vụ (*hội không có đảng đoàn*) làm việc với cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý cán bộ xin ý kiến thống nhất.

Bước 3. Đảng đoàn hoặc ban thường vụ (*hội không có đảng đoàn*) làm việc với nhân sự trao đổi về dự kiến giới thiệu ứng cử. Nếu cán bộ đồng ý thì hoàn thiện hồ sơ nhân sự để đảng đoàn hoặc ban thường vụ hội báo cáo, xin ý kiến ban chấp hành hội.

Bước 4. Nếu được trên 50% uỷ viên ban chấp hành đồng ý, đảng đoàn, ban thường vụ (*hội không có đảng đoàn*) trình cấp có thẩm quyền xem xét, giới thiệu ứng cử.

2.3. Đối với nhân sự bên ngoài thuộc thẩm quyền giới thiệu của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Bước 1. Ban Tổ chức Tỉnh ủy làm việc, thống nhất với đảng đoàn, ban thường vụ (*hội không có đảng đoàn*) và cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo hội về chủ trương điều động, giới thiệu cán bộ ứng cử từ bên ngoài.

Bước 2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy làm việc với cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý cán bộ về dự kiến giới thiệu nhân sự.

Bước 3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy làm việc với nhân sự về dự kiến giới thiệu.

Bước 4. Trên cơ sở ý kiến của nơi đến, nơi đi và nhân sự, Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định giới thiệu nhân sự ứng cử các chức danh lãnh đạo hội thuộc diện Ban Thường vụ quản lý. Trường hợp nơi đến, nơi đi và nhân sự chưa thống nhất, Ban Tổ chức Tỉnh ủy vẫn tổng hợp trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định giới thiệu nhân sự theo thẩm quyền.

2.4. Đối với nhân sự bên ngoài thuộc thẩm quyền giới thiệu của đảng đoàn, ban thường vụ hội

Đảng đoàn, ban thường vụ (*hội không có đảng đoàn*) thảo luận thống nhất số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, dự kiến phân công công tác; sau đó làm việc thống nhất với cơ quan quản lý cán bộ nơi đi, nơi đến và nhân sự trước khi giới thiệu nhân sự ứng cử theo thẩm quyền.

3. Trình cấp có thẩm quyền giới thiệu nhân sự, tổ chức bầu cử

3.1. Trình cấp có thẩm quyền giới thiệu nhân sự

Đối với các hội: Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, Hội Nhà báo tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Hội Đông y tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) xem xét, quyết định. Các hội còn lại, xin ý kiến cơ quan tham mưu Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo hội, trình Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) xem xét, quyết định theo phân cấp quản lý cán bộ (*trừ nhân sự thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*).

3.2. Tổ chức bầu cử

- Đại hội bầu cử ban chấp hành: Sau khi được cấp có thẩm quyền đồng ý đề án nhân sự đại hội, ban chấp hành đương nhiệm tổ chức đại hội và tiến hành bầu cử ban chấp hành theo điều lệ hội.

- Ban chấp hành bầu cử ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch hội: Sau khi cấp có thẩm quyền giới thiệu nhân sự, ban chấp hành bầu ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch theo điều lệ hội. Tại hội nghị ban chấp hành lần thứ nhất, chủ tịch hội khoá cũ tái cử là triệu tập viên và chủ trì hội nghị. Nếu chủ tịch hội khoá cũ không tái cử thì một phó chủ tịch hội khoá cũ tái cử là triệu tập viên và chủ trì hội nghị. Nếu chủ tịch, các phó chủ tịch hội khoá cũ không tái cử thì một uỷ viên ban thường vụ khoá cũ tái cử là triệu tập viên và chủ trì hội nghị. Trong trường hợp không có uỷ viên ban thường vụ khoá cũ tái cử thì người có số phiếu trúng cử ban chấp hành khoá mới cao nhất là triệu tập viên và chủ trì hội nghị. Tại hội nghị, người chủ trì thông báo ý kiến giới thiệu nhân sự của cấp có thẩm quyền; xin ý kiến các uỷ viên ban chấp hành về việc ứng cử, đề cử nhân sự.

Tại đại hội, nhân sự được đề cử bổ sung nếu là uỷ viên ban chấp hành thì nhân sự đó phải thực hiện nghị quyết của tập thể mà mình là thành viên. Nhân sự khác được đề cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì đưa vào danh sách bầu cử. Người đề cử phải cam kết biết rõ nhân thân và bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện của nhân sự mà mình đề cử. Sau đại hội, nhân sự hoàn thiện hồ sơ nhân sự để thẩm định. Sau khi thẩm định, hồ sơ nhân sự bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện thì cơ quan tổ chức - cán bộ hội lưu trữ theo quy định. Nếu phát hiện nhân sự không đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì cơ quan thẩm định báo cáo ban thường vụ hội trình ban chấp hành không công nhận kết quả bầu cử tại kỳ họp gần nhất.

4. Hồ sơ nhân sự trình cấp có thẩm quyền giới thiệu nhân sự

4.1. Hồ sơ nhân sự, gồm: Tờ trình của đảng đoàn hoặc ban thường vụ (hội không có đảng đoàn) gửi cơ quan có thẩm quyền, kèm theo biên bản tổng hợp kết quả giới thiệu nhân sự ở các bước và:

- Bản sao giấy khai sinh.
- Giấy khám sức khoẻ trong thời hạn 6 tháng do bệnh viện đa khoa cấp huyện trở lên cấp và kết luận đủ sức khoẻ để công tác.
- Sơ yếu lý lịch 2C cá nhân tự khai, cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận.
- Bản sao có chứng thực các loại văn bằng chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, ngoại ngữ, tin học... Nếu là văn bằng nước ngoài cấp thì phải làm thủ tục công nhận văn bằng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Bản kê khai tài sản có chữ ký từng trang của người khai, chữ ký của người khai và người nhận bản kê khai.
- Nhận xét của chi uỷ nơi công tác.
- Nhận xét của chi uỷ nơi cư trú.

- Nhận xét của đảng ủy cơ quan nơi công tác.

- Nhận xét của đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan về kết quả công tác 3 năm gần nhất.

- Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền. Nếu nhân sự có vợ, chồng, con học tập, sinh sống ở nước ngoài thì báo cáo rõ ở đâu, làm gì, học bằng nguồn kinh phí nào, tổ chức, cá nhân nào tài trợ.

4.2. Một số yêu cầu trong thực hiện quy trình nhân sự

- Sau khi có chủ trương của cấp có thẩm quyền, trong thời hạn 15 ngày (*không tính ngày nghỉ và ngày nghỉ lễ theo quy định*), đảng đoàn hoặc ban thường vụ hội phải triển khai quy trình giới thiệu nhân sự. Trường hợp đặc biệt, không thể triển khai được, quá thời hạn 6 tháng thì phải báo cáo rõ lý do và xin lại chủ trương của cấp có thẩm quyền.

- Đại hội và hội nghị có giá trị khi có từ 2/3 trở lên đại biểu triệu tập có mặt. Trong điều kiện phòng, chống dịch bệnh hoặc trường hợp đặc biệt, đảng đoàn hoặc ban thường vụ hội có thể tổ chức đại hội, hội nghị trực tiếp hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến hoặc gửi phiếu giới thiệu nhân sự, phiếu bầu cử cho từng đại biểu. Việc kiểm phiếu giới thiệu nhân sự, phiếu bầu cử phải bảo đảm khách quan, trung thực, có sự giám sát của cơ quan chức năng và bảo đảm yêu cầu giữ bí mật để đại biểu thể hiện trách nhiệm và chính kiến của mình.

- Phiếu giới thiệu nhân sự do ban kiểm phiếu phát cho đại biểu. Khi ghi phiếu giới thiệu nhân sự, đại biểu đánh dấu vào ô đồng ý hoặc không đồng ý trong danh sách nhân sự hoặc viết họ tên nhân sự do mình giới thiệu ngoài danh sách đủ tiêu chuẩn, điều kiện. Đại biểu có thể ký tên hoặc không ký tên vào phiếu. Phiếu hợp lệ là phiếu do ban kiểm phiếu phát ra, thu về và số lượng nhân sự được giới thiệu (*trong danh sách hoặc giới thiệu thêm ngoài danh sách*) không vượt quá số lượng quy định. Phiếu không hợp lệ là phiếu không do ban kiểm phiếu phát ra, phiếu giới thiệu nhân sự vượt quá số lượng quy định hoặc phiếu không giới thiệu ai.

Trường hợp phiếu giới thiệu nhân sự không vượt quá số lượng quy định, trong đó có người được giới thiệu hợp lệ và có người được giới thiệu không hợp lệ thì vẫn tính kết quả cho người được giới thiệu hợp lệ và không tính kết quả cho người được giới thiệu không hợp lệ.

- Phiếu bầu cử do ban kiểm phiếu phát cho từng đại biểu. Khi bỏ phiếu bầu cử, đại biểu đánh dấu vào ô đồng ý hoặc không đồng ý trong danh sách nhân sự. Đại biểu không ký tên hoặc viết chữ, đánh dấu không đúng quy định vào phiếu bầu cử. Phiếu hợp lệ là phiếu do ban kiểm phiếu phát ra, thu về, số

lượng nhân sự được bầu cử không vượt quá số lượng quy định. Trường hợp phiếu bầu cử không có ô đồng ý và ô không đồng ý thì đại biểu gạch họ và tên người mà mình không đồng ý trong danh sách bầu cử. Phiếu không hợp lệ là phiếu không do ban kiểm phiếu phát ra, phiếu ký tên hoặc đánh dấu không đúng quy định, phiếu bầu cử vượt quá số lượng nhân sự quy định hoặc phiếu không bầu cho ai. Trường hợp phiếu bầu số lượng nhân sự không vượt quá quy định, trong đó có người được bầu cử hợp lệ và có người được bầu cử không hợp lệ thì vẫn tính kết quả cho người được bầu cử hợp lệ và không tính kết quả cho người được bầu cử không hợp lệ.

- Kết quả giới thiệu nhân sự, bầu cử cho từng người được tính bằng tỉ lệ phần trăm (%) trên tổng số đại biểu triệu tập dự đại hội, hội nghị hoặc tổng số phiếu đã gửi đại biểu (*trường hợp không tổ chức hội nghị*).

- Người có số phiếu cao trên 50% lấy từ cao xuống thấp để đưa vào danh sách nhân sự giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì đảng đoàn hoặc ban thường vụ thảo luận, có thể lấy kết quả từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số lượng và số dư đã thống nhất đưa vào danh sách nhân sự giới thiệu ở bước tiếp theo, hoặc dừng việc thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự từ nguồn tại chỗ, đề nghị cấp có thẩm quyền giới thiệu nhân sự từ nguồn bên ngoài.

- Số lượng danh sách nhân sự bầu cử ban chấp hành tại đại hội và danh sách nhân sự bầu cử ban thường vụ tại hội nghị ban chấp hành lần thứ nhất, có số dư không quá 30% so với số lượng ban chấp hành, ban thường vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong đó ban chấp hành đương nhiệm giới thiệu số dư 15%, đại biểu dự đại hội, hội nghị ban chấp hành lần thứ nhất giới thiệu 15%. Khi tính tỉ lệ % mà có số dư lẻ người thì tính tròn 1 người và danh sách bầu cử có thể cao hơn số dư 30%.

Phụ lục III**CÁC CƠ QUAN THAM MƯU, GIÚP VIỆC TỈNH ỦY
ĐƯỢC PHÂN CÔNG THEO DÕI, CHỈ ĐẠO VÀ CÁC SỞ
CÓ CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HỘI***(Ban hành kèm theo Quyết định số 1044-QĐ/TU, ngày 28/12/2023
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

STT	Tên hội	Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo hội	Sở có chức năng, quản lý nhà nước đối với hội
1	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Sở Khoa học và Công nghệ
2	Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị tỉnh	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Sở Ngoại vụ
3	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
4	Hội Văn học nghệ thuật tỉnh	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Sở Văn hóa và Thể thao
5	Hội Nhà báo tỉnh	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Sở Thông tin và Truyền thông
6	Hội Chữ thập đỏ tỉnh	Ban Dân vận Tỉnh ủy	(1) Sở Nội vụ (2) Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
7	Hội Đông y tỉnh	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Sở Y tế
8	Hội Luật gia tỉnh	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Sở Tư pháp
9	Hội Kiến trúc sư tỉnh	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Sở Xây dựng
10	Ban Đại diện Người Cao tuổi tỉnh	Ban Dân vận Tỉnh ủy	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
11	Hội Người mù tỉnh	Ban Dân vận Tỉnh ủy	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

STT	Tên hội	Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo hội	Sở có chức năng, quản lý nhà nước đối với hội
12	Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh	Ban Dân vận Tỉnh ủy	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
13	Hội Cựu Thanh niên xung phong Việt Nam tỉnh	Ban Dân vận Tỉnh ủy	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
14	Hội Bảo trợ Người khuyết tật, bệnh nhân nghèo và Quyền trẻ em tỉnh	Ban Dân vận Tỉnh ủy	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
15	Hội Khuyến học tỉnh	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Sở Giáo dục và Đào tạo
16	Câu lạc bộ hưu trí tỉnh	Ban Dân vận Tỉnh ủy	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
17	Hội Chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù, đày tỉnh	Ban Dân vận Tỉnh ủy	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
18	Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Sở Công thương

Ghi chú: (1) Sở Nội vụ có chức năng quản lý nhà nước;

(2) Sở Y tế và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp quản lý, hướng dẫn về hoạt động chuyên môn.